

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2017/QĐDS-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v: “Tuyên bố một người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Đặng Phùng Thành** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Trương Thị Sen** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về yêu cầu: “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2017/QĐPH-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Ngô Thị Thanh N**, sinh năm: 1989

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, thôn K2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Anh V**, sinh năm: 1987

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 86 (Tổ 36 cũ), phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

** Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, chị Ngô Thị Thanh N trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Anh V kết hôn với nhau vào năm 2008 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi cưới, anh V không lo làm ăn mà chỉ ham chơi bởi từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến khoảng tháng 3 năm 2009 thì anh V bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ tung tích. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Anh V là Tổ 86, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tôi đã tìm kiếm qua người thân, bạn bè, xác minh tại nơi ở cuối cùng của anh V và đã liên lạc trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng vẫn không tìm được tin tức xác định anh V hiện nay đang ở đâu. Do vậy, Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố anh Nguyễn Anh V đã mất tích.

Về vấn đề tài sản của anh Nguyễn Anh V, chị N khai không có và không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, nhận định:

Anh Nguyễn Anh V, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 86 (Tổ 36 cũ), phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Anh Nguyễn Anh V kết hôn với chị Ngô Thị Thanh N vào năm 2008 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi cưới, anh V không lo làm ăn mà chỉ ham chơi bởi từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến khoảng tháng 3 năm 2009 thì anh V bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ tung tích. Nơi cư trú là Tổ 86 (Tổ 36 cũ), phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chị N đã tìm kiếm qua người thân, bạn bè, xác minh tại nơi ở cuối cùng của anh V và đã liên lạc trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo Công lý và đài truyền hình Việt Nam – Trung Tâm THVN tại thành phố Đà Nẵng, nhắn tìm anh V. Không ai biết anh V đi đâu, bản thân anh V cũng không liên lạc gì với chị N. Kể từ đó đến ngày mở phiên họp, mặc dù chị N đã tìm mọi cách liên lạc để xác định địa chỉ cư trú của anh V nhưng không có kết quả.

Nay đã hơn bốn tháng kể từ ngày nhắn tin thông báo vẫn không có tin tức của anh Nguyễn Anh V. Tại phiên họp hôm nay lời khai của chị N phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện T xác định việc chị N yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Anh V mất tích là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 370; Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Thanh N.

- Về các vấn đề tài sản của anh Nguyễn Anh V do chị Ngô Thị Thanh N khai không có, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh N phải nộp số tiền 300.000^d lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Các bên đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại các Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là chị Ngô Thị Thanh N, tuyên bố anh Nguyễn Anh V, sinh năm: 1987; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 86 (Tổ 36 cũ), phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng mất tích.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thanh N phải nộp số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0020280 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Báo cho các đương sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện T biết có quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành